

*Châu Phú, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

## **BÁO CÁO**

### **Đo lường Chỉ số chất lượng bệnh viện quý I năm 2022**

(thời gian: từ 01/01/2022 đến 31/3/2022)

Kính gửi: - Ban lãnh đạo trung tâm Y tế Châu Phú  
- Các Khoa/Phòng

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Căn cứ kế hoạch số: 67/KH-TTYT ngày 10/02/2022 của Trung tâm Y tế Châu Phú về cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2022;

Tổ quản lý chất lượng bệnh viện báo cáo kết quả thực hiện các chỉ số cải tiến chất lượng của Trung tâm và các khoa phòng quý I năm 2022 như sau:

### **I. TỔNG HỢP KẾT QUẢ**

#### **1.1 Danh sách tổng hợp chỉ số chất lượng được thực hiện toàn Trung tâm:**

Số TT	Chỉ số	Khoa Phụ trách	Thời gian báo cáo	Chỉ số mục tiêu	Chỉ số báo cáo	
					Quý I	Đánh giá
1	Tỉ lệ tuân thủ phác đồ điều trị ngoại trú.	Tổ DLS + Khoa khám bệnh	Quý/lần	$\geq 90\%$	92.22%	Đạt
2	Tỉ lệ nhân viên tuân thủ vệ sinh tay theo đúng bảng kiểm quy trình	Khoa KSNK	Quý/lần	$\geq 90\%$	100%	Đạt
3	Tỉ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh.	Phòng Điều dưỡng	Quý/lần	$\geq 90\%$	97.44%	Đạt
4	Tỉ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh.	Phòng Điều dưỡng	Quý/lần	$\geq 95\%$	97.39%	Đạt

## 1.2 Danh sách tổng hợp chỉ số chất lượng được thực hiện tại các khoa:

Số TT	Chỉ số	Khoa Phụ trách	Thời gian báo cáo	Chỉ số mục tiêu	Chỉ số báo cáo	
					Quý I	Đánh giá
1	Tỉ lệ người bệnh được nhập viện trên tổng số lượt bệnh khám trong ngày.	Khoa khám bệnh	Quý/lần	$\geq 1\%$	0.67%	Không đạt
2	Tỉ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh).	Khoa Hồi sức cấp cứu	Quý/lần	$\leq 15\%$	12.78%	Đạt
3	Thời gian trả kết quả xét nghiệm nội trú đúng quy định.	Khoa Xét nghiệm CĐHA	Quý/lần	$\geq 90\%$	90.52%	Đạt
4	Tỉ lệ trả hồ sơ bệnh án đúng quy định.	Khoa Nội TH	Quý/lần	$\geq 80\%$	69.40%	Không đạt
5	Tỉ lệ tuân thủ phân loại, thu gom chất thải rắn Y tế của nhân viên Y tế.	Khoa KSNK	Quý/lần	$\geq 90\%$	100%	Đạt
6	Tỉ lệ người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định.	Khoa Dinh dưỡng	Quý/lần	$\geq 90\%$	75%	Không đạt
7	Tỉ lệ thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật cho người bệnh.	Khoa Ngoại TH	Quý/lần	$\geq 95\%$	100%	Đạt
8	Tỉ lệ điều trị nội trú đạt chỉ tiêu.	Khoa Ngoại TH	Quý/lần	$\geq 90\%$	86.50%	Không đạt
9	Tỉ lệ điều trị nội trú đạt chỉ tiêu.	Khoa CSSK sinh sản	Quý/lần	$\geq 90\%$	104.69%	Đạt
10	Tỉ lệ người bệnh được tư vấn giáo dục sức khỏe.	Phòng Điều dưỡng	Quý/lần	$\geq 90\%$	90%	Đạt

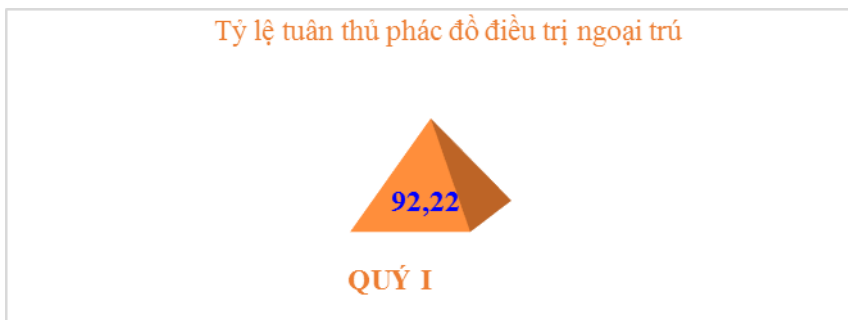
## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

### 2.1 Chỉ số đo lường chất lượng toàn Trung tâm

#### 1. Tỉ lệ tuân thủ phác đồ điều trị ngoại trú.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Tổ DLS + Khoa khám bệnh

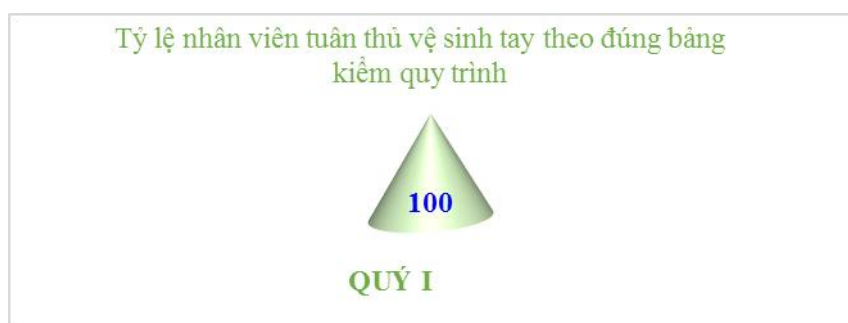
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$ .



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

2. Tỷ lệ nhân viên tuân thủ vệ sinh tay theo đúng bảng kiểm quy trình.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

3. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Phòng Điều dưỡng
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

4. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Phòng Điều dưỡng
- Mục tiêu:  $\geq 95\%$

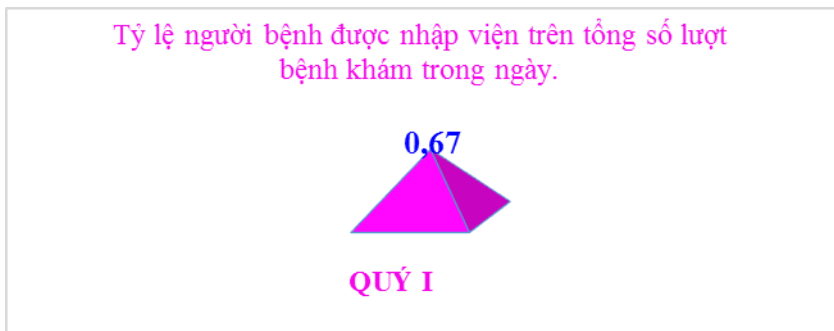


- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

## 2.2 Chỉ số đo lường chất lượng tại các khoa phòng

1. Tỷ lệ người bệnh được nhập viện trên tổng số lượt bệnh khám trong ngày.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa khám bệnh.
- Mục tiêu:  $\geq 1\%$



- **Kết luận:** Không hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

2. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh).

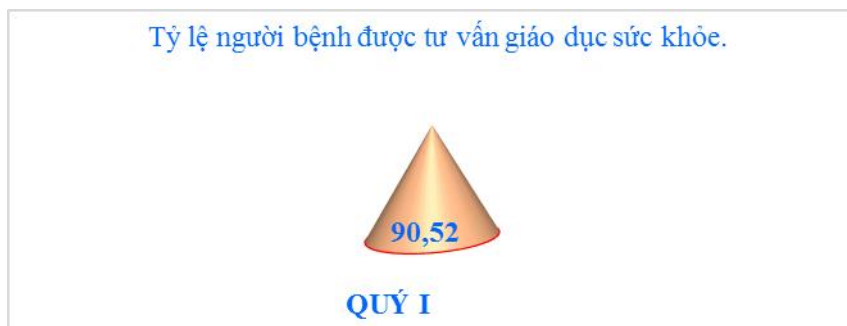
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Hồi sức cấp cứu.
- Mục tiêu:  $\leq 15\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

3. Thời gian trả kết quả xét nghiệm nội trú đúng qui định.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Xét nghiệm - CĐHA.
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

4. Tỷ lệ trả hồ sơ bệnh án đúng quy định.

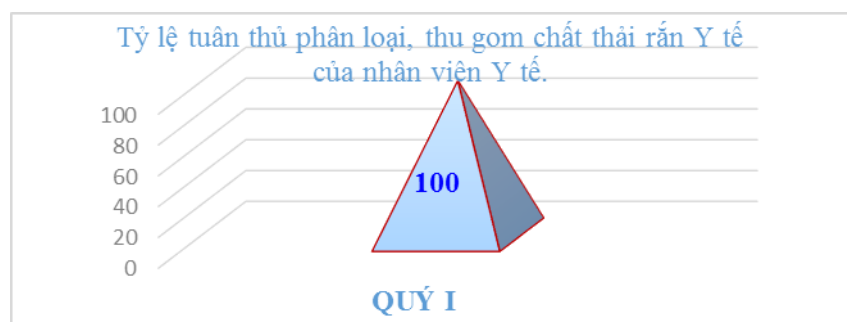
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Nội tổng hợp.
- Mục tiêu:  $\geq 80\%$



- **Kết luận:** Không hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

5. Tỷ lệ tuân thủ phân loại, thu gom chất thải rắn Y tế của nhân viên Y tế.

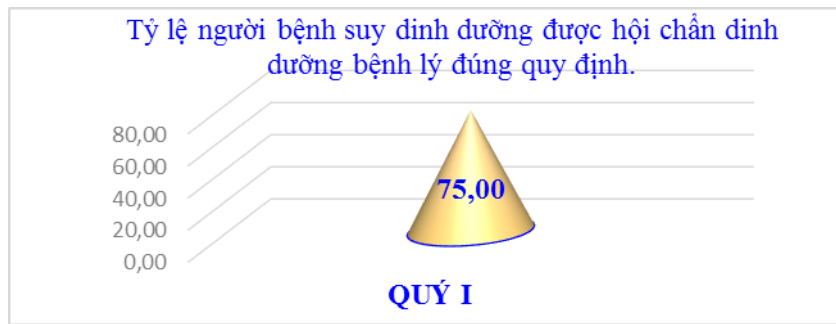
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

6. Tỷ lệ người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định.

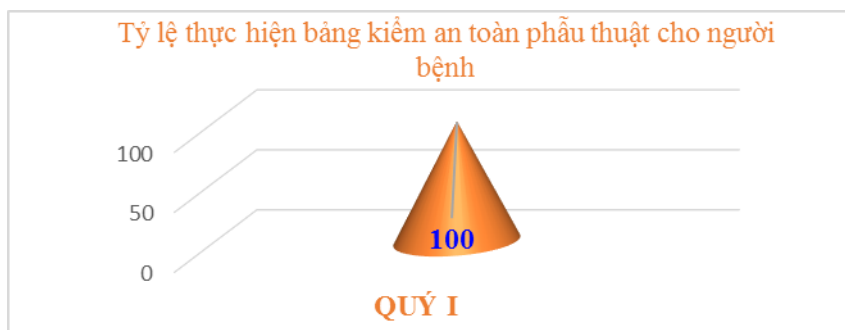
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa YTCC & Dinh dưỡng.
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Không hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

7. Tỷ lệ thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật cho người bệnh.

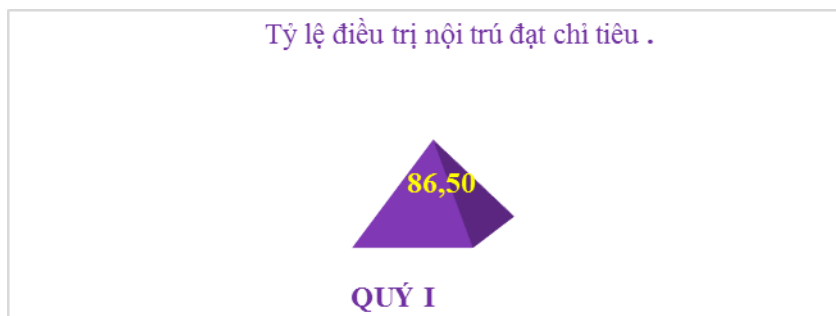
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Ngoại tổng hợp.
- Mục tiêu:  $\geq 95\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

8. Tỷ lệ điều trị nội trú đạt chỉ tiêu.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Ngoại tổng hợp.
- Mục tiêu: 90%



- **Kết luận:** Không hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

9. Tỷ lệ điều trị nội trú đạt chỉ tiêu.

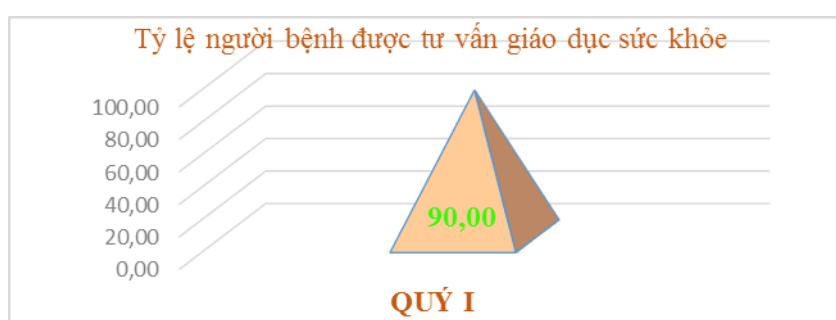
- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

10. Tỷ lệ người bệnh được tư vấn giáo dục sức khỏe.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Phòng Điều dưỡng.
- Mục tiêu:  $\geq 90\%$



- **Kết luận:** Hoàn thành mục tiêu chỉ số trong quý I năm 2022.

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

#### 3.1 Nhận xét:

Thực hiện theo đề án có 14 Chỉ số đăng ký thực hiện trong quý I năm 2022 có 10 Chỉ số đạt mục tiêu kế hoạch chiếm tỷ lệ 71.43%, có 04 Chỉ số không đạt đều là chỉ số của Khoa.

Có 04 Chỉ số thuộc Trung tâm trong đó có 04/04 chỉ số đạt mục tiêu chiếm tỷ lệ 100%.

Có 10 Chỉ số của các Khoa thực hiện trong đó có 06/10 chỉ số đạt mục tiêu chiếm tỷ lệ 60%.

#### 3.2 Chỉ số không đạt (04 chỉ số)

1. Tỷ lệ người bệnh được nhập viện trên tổng số lượt bệnh khám trong ngày.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa khám bệnh

- Mục tiêu:  $\geq 1\%$

Kết quả: 0.67%

2. Tỷ lệ trả hồ sơ bệnh án đúng quy định.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Nội tổng hợp.

- Mục tiêu:  $\geq 80\%$

Kết quả: 69.40%

3. Tỷ lệ người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa YTCC & Dinh dưỡng.

- Mục tiêu:  $\geq 90\%$  Kết quả: 75%.

4. Tỷ lệ điều trị nội trú đạt chỉ tiêu.

- Khoa/ Phòng thực hiện: Khoa Ngoại tổng hợp.

- Mục tiêu:  $\geq 90\%$  Kết quả: 86.50%.

### 3.3 Nguyên nhân:

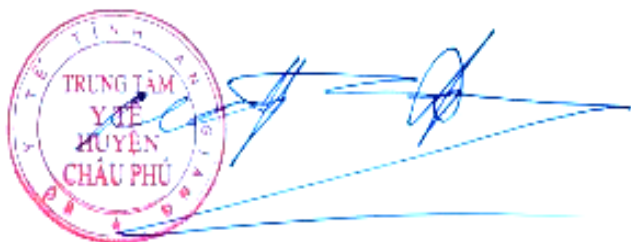
1. Do tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, người dân còn e ngại nằm viện đa số chỉ muốn đến khám bệnh điều trị ngoại trú do đó tỷ lệ không đạt theo kế hoạch đề ra.

2. Về chỉ số trả Hồ sơ bệnh án đúng thời gian quy định do tình hình dịch bệnh nhiều Bác sĩ liên tục luân phiên tham gia ở tầng 01 và tầng 02 từ đó dẫn đến không hoàn chỉnh hồ sơ bệnh án giao trả đúng quy định.

3. Về chỉ số người bệnh suy dinh dưỡng được hội chẩn dinh dưỡng bệnh lý đúng quy định do khoa trực tiếp điều trị không thông báo mời khoa Dinh dưỡng kịp thời vì rơi vào ngày thứ bảy dẫn đến quên hội chẩn dinh dưỡng cho người bệnh.

Trên đây là báo cáo về số liệu Chỉ số cải tiến chất lượng của các Khoa và toàn Trung tâm trong quý I năm 2022.

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
CHỦ TỊCH**



**Bs. CKII. Nguyễn Hoàng Huy**

**TỔ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
THƯ KÝ**



**Nguyễn Văn Hải**